

BIỂU SỐ 01 - TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(ĐÃ BAO GỒM CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN CẤP XÃ, NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÒNG HỌC CÒN THIẾU CỦA CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS
VÀ CÁC DỰ ÁN KHÁC ĐỂ ĐẠT CHUẨN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, KIỂU MẪU TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025)

(Kèm theo công văn số /CV-UBND xã Quang Khải ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quang Khải)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Xã, phường, thị trấn/ Danh mục dự án	Cấp xã thuộc diện sắp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị (đánh dấu "X" cho phù hợp)		Quy mô (năng lực thiết kế) ⁽¹⁾	Tháng/năm khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (Bảo cáo kinh tế - kỹ thuật, hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi)		Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn sau năm 2020 để thanh toán khối lượng nợ XDCB và đầu tư hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao (theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền)				Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2021-2023								Nhu cầu vốn còn lại để thanh toán nợ XDCB và đầu tư hoàn thành dự án					Năm đạt chuẩn, dự kiến đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (đến năm 2025)	
		Giai đoạn 2023-2025	Giai đoạn 2026-2030			Số quyết định; ngày, tháng, năm (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)	TMĐT (lần cuối)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Trong đó, kế hoạch năm 2023			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, đề xuất các nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						
											Ngân sách cấp xã	Ngân sách cấp huyện	Các nguồn vốn hợp pháp khác		Ngân sách cấp xã	Ngân sách cấp huyện	Các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng số	Bao gồm			Ngân sách cấp xã ⁽²⁾	Ngân sách cấp huyện ⁽²⁾	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Các nguồn vốn hợp pháp khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=10-11	24	25	26	27	28	29
	TỔNG SỐ (I+II)																											
I	PHƯỜNG, THỊ TRẤN																											
(1)	Xã Quang Khải																											
a	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước																											
1	Nhà hiệu bộ và phòng học chức năng 3 tầng trường Tiểu học xã Quang Khải		x		3/2019-4/2020	QĐ số 65a ngày 31/10/2018	7,528,563	6,794,633	733,930	733,930	733,930	0	0	733,930	450,000	0	0	283,930	283,930	0	0	283,930	283,930	0	0		2023	
2	Xây dựng tường bao, nhà bảo vệ Trường Tiểu học Quang Khải		x		3/2020-6/2020	QĐ 61a ngày 20/4/2020	883,849	722,610	161,239	161,240	161,240	0	0	161,239	161,240	0	0	161,240	161,240	0	0	161,240	161,240	0	0		2023	
3	Cải tạo sửa chữa sân, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu học xã Quang Khải		x		5/2020-8/2020	QĐ số 80a ngày 19/6/2020	1,071,472	650,000	421,472	421,472	421,472	0	0	421,472	421,472	0	0	421,470	421,470	0	0	421,470	421,470		0		2023	
b	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025																											
1	Trạm y tế xã Quang Khải		x		7/2020-11/2020	QĐ số 62 ngày 28/4/2020	5,119,844	1,500,000	3,619,844	3,619,844	1,869,844	1,500,000	250,000	3,619,844	1,869,844	1,500,000	250,000	3,369,844	1,869,844	1,500,000	0	3,369,844	1,869,844	1,500,000		2023		
c	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025																											
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an cấp xã ⁽³⁾ (lựa chọn 1 trong 3 hình thức đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa hoặc xây dựng nhà ở doanh trại đối với xã thuộc diện sắp nhập cho phù hợp)																											
	Xây dựng mới trụ sở làm việc																											
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc																											
	Xây dựng nhà ở doanh trại																											
2	Xây dựng nhà lớp học trường mầm non/Tiểu học/THCS còn thiếu phòng học theo quy định nhưng chưa được bố trí đủ vốn, hoặc chưa được bố trí vốn trong giai đoạn 2021-2025 ⁽⁴⁾																											

STT	Xã, phường, thị trấn/ Danh mục dự án	Cấp xã thuộc diện sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị (đánh dấu "X" cho phù hợp)		Quy mô (năng lực thiết kế) ⁽¹⁾	Tháng/ năm khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (Bảo cáo kinh tế - kỹ thuật, hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi)		Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn sau năm 2020 để thanh toán khối lượng nợ XDCB và đầu tư hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao (theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền)			Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2021-2023								Nhu cầu vốn còn lại để thanh toán nợ XDCB và đầu tư hoàn thành dự án					Năm đạt chuẩn, dự kiến đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (đến năm 2025)		
		Giai đoạn 2023-2025	Giai đoạn 2026-2030			Số quyết định; ngày, tháng, năm (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)	TMĐT (lần cuối)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Trong đó, kế hoạch năm 2023			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, đề xuất các nguồn vốn giai đoạn 2021-2025						
											Ngân sách cấp xã	Ngân sách cấp huyện	Các nguồn vốn hợp pháp khác		Ngân sách cấp xã	Ngân sách cấp huyện	Các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng số	Bao gồm			Ngân sách cấp xã ⁽²⁾	Ngân sách cấp huyện ⁽²⁾	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Các nguồn vốn hợp pháp khác			
																			Ngân sách cấp xã	Ngân sách cấp huyện						Các nguồn vốn hợp pháp khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=10-11	24	25	26	27	28	29
	Nhà hiệu bộ + Lớp học 3 tầng trường THCS Quang Khải, huyện Tứ Kỳ		x			QĐ số 267a ngày 29/10/2021	8,350,922	0	0	8,350,922	4,850,922	2,000,000	1,500,000	8,350,922	4,850,922	2,000,000	1,500,000	6,350,922	2,850,922	1,500,000	2,000,000	6,350,922	2,850,922	1,500,000	2,000,000			
	Công trình: Cải tạo khu vệ sinh Nhà lớp học Trường Mầm Non Quang Khải		x			QĐ số 617a ngày 06/05/2022	1,307,428	0	0	1,307,428	1,307,428	0	0	1,307,428	1,307,428				1,059,506			1,307,428	1,307,428		0			
	Đường trục xã (đoạn từ cầu phao Đò Đồn đến trạm bơm cũ)		x			QĐ số 308 ngày 20/02/2022	14,948,220	0	0	14,948,220	12,948,220	2,000,000		14,948,220	12,948,220	2,000,000		14,948,220	12,948,220	2,000,000		1,643,254	1,043,254		600,000			
3	Dự án...																											
...	...																											
(2)	Phường/Thị trấn....																											
	(phân loại như trên)																											
II	XÃ																											
(1)	Xã.....																											
a	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2020 trở về trước																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
b	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
c	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025																											
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an cấp xã ⁽³⁾ (lựa chọn 1 trong 3 hình thức đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa hoặc xây dựng nhà ở doanh trại đối với xã thuộc diện sáp nhập cho phù hợp)																											
	Xây dựng mới trụ sở làm việc																											
	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc																											
	Xây dựng nhà ở doanh trại																											
2	Xây dựng nhà lớp học trường mầm non/Tiểu học/THCS còn thiếu phòng học theo quy định nhưng chưa được bố trí đủ vốn, hoặc chưa được bố trí vốn trong giai đoạn 2021-2025 ⁽⁴⁾																											
	(Ghi tên dự án cho phù hợp)																											
3	Dự án...																											
...	...																											

STT	Xã, phường, thị trấn/ Danh mục dự án	Cấp xã thuộc diện sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị (đánh dấu "X" cho phù hợp)		Quy mô (năng lực thiết kế) ⁽¹⁾	Tháng/ năm khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (Bảo cáo kinh tế - kỹ thuật, hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi)		Lũy kế vốn đã thanh toán đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn sau năm 2020 để thanh toán khối lượng nợ XDCB và đầu tư hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao (theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền)				Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2021-2023								Nhu cầu vốn còn lại để thanh toán nợ XDCB và đầu tư hoàn thành dự án					Năm đạt chuẩn, dự kiến đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu (đến năm 2025)	
		Giai đoạn 2023-2025	Giai đoạn 2026-2030			Số quyết định; ngày, tháng, năm (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)	TMĐT (lần cuối)			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Trong đó, kế hoạch năm 2023		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, đề xuất các nguồn vốn giai đoạn 2021-2025							
											Ngân sách cấp xã	Ngân sách cấp huyện	Các nguồn vốn hợp pháp khác		Ngân sách cấp xã	Ngân sách cấp huyện	Các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng số	Bao gồm		Ngân sách cấp xã ⁽²⁾	Ngân sách cấp huyện ⁽²⁾	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Các nguồn vốn hợp pháp khác				
																			Ngân sách cấp xã						Ngân sách cấp huyện	Các nguồn vốn hợp pháp khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=10-11	24	25	26	27	28	29
(2)	Xã....																											
	(phân loại như trên)																											

Ghi chú:

⁽¹⁾- Đối với dự án thuộc lĩnh vực giao thông, ghi "km"; xây dựng trường học ghi số phòng học; trụ sở công an cấp xã xây dựng mới, hoặc cải tạo ghi số lượng cán bộ chiến sĩ, xây dựng nhà ở doanh trại ghi m²...

⁽²⁾- Thực hiện rà soát lập phương án điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công (bổ trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; nếu còn vốn mới khởi công mới dự án). Căn cứ khả năng cân đối các nguồn vốn của ngân sách cấp xã, cấp huyện, đề nghị bố trí vốn ở mức tối đa cao nhất để xây dựng nhà lớp học còn thiếu phòng học (trường mầm non, tiểu học, THCS), các dự án khác để phân đầu sớm hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và xây dựng trụ sở làm việc công an cấp xã theo quy định.

⁽³⁾- Thực hiện theo Đề án xây dựng trụ sở làm việc công an cấp xã.

⁽⁴⁾- Rà soát, bổ sung danh mục dự án xây dựng nhà lớp học của các trường mầm non, tiểu học, THCS còn thiếu phòng học theo quy định và đề xuất kế hoạch vốn đầu tư của các cấp ngân sách.

BIỂU SỐ 02 - TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN CẤP XÃ
(Kèm theo công văn số /CV-UBND xã Quang Khải ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quang Khải)

Đơn vị tính: Triệu đồng																												
ST T	Danh mục dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cấp xã thuộc diện sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị (đánh dấu "X" cho phù hợp)		Kết quả bố trí quỹ đất xây dựng trụ sở công an cấp xã			Quy mô đầu tư		Tháng/năm khởi công và hoàn thành (theo thực tế và dự kiến)	Quyết định đầu tư (quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật)			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao (theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền)			Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2021-2023 (đến thời điểm báo cáo)					Phương án kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (sau khi dự kiến điều chỉnh, bổ sung)						
					Diện tích đất xây dựng (m²)	Đã có trong quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất: đánh dấu "X"; nếu chưa có để trống	Năm trong trụ sở UBND cấp xã: đánh dấu "X"; nếu nằm ngoài trụ sở UBND thì để trống	Số cán bộ chiến sĩ công an làm việc	Số phòng làm việc (ghi số phòng và tổng diện tích sử dụng m²)		Số quyết định; ngày, tháng, năm (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)	TMDT (lần cuối), hoặc dự kiến		Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, năm 2023								
			Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ ⁽¹⁾								Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Các nguồn vốn huy động khác	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)			Bao gồm								
																				Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Các nguồn vốn huy động khác	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Các nguồn vốn huy động khác	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	TỔNG SỐ (A+B)																											
A	XÂY DỰNG MỚI																											
I	Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
II	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm 2023																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
III	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2023																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
IV	Dự án khởi công mới năm 2023																											
a	Trong đó: Đã tổ chức lựa chọn xong nhà thầu xây dựng																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
b	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
V	Dự án khởi công sau năm 2023																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
B	TIẾP QUẢN, CAI TẠO SỬA CHỮA																											
I	Đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											
II	Dự kiến hoàn thành trong năm 2023																											
1	Dự án...																											

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Cấp xã thuộc diện sáp nhập theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị (đánh dấu "X" cho phù hợp)		Kết quả bố trí quỹ đất xây dựng trụ sở công an cấp xã			Quy mô đầu tư		Tháng/ năm khởi công và hoàn thành (theo thực tế và dự kiến)	Quyết định đầu tư (quyết định phê duyet báo cáo kinh tế - kỹ thuật)			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao (theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền)				Tổng vốn đã giao hằng năm trong giai đoạn 2021-2023 (đến thời điểm báo cáo)					Phương án kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (sau khi dự kiến điều chỉnh, bổ sung)					
					Diện tích đất xây dựng (m ²)	Đã có trong quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất: đánh dấu "X"; nếu chưa có để trống	Năm trong trụ sở UBND cấp xã: đánh dấu "X"; nếu nằm ngoài trụ sở UBND thì để trống				Số cán bộ chiến sĩ công an làm việc	Số phòng làm việc (ghi số phòng và tổng diện tích sử dụng m ²)	Số quyết định; ngày, tháng, năm (lần đầu và các lần điều chỉnh nếu có)	TMĐT (lần cuối), hoặc dự kiến		Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Bao gồm			Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, năm 2023						
			Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ ⁽¹⁾				Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã					Các nguồn vốn huy động khác	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)		Bao gồm											
																	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Các nguồn vốn huy động khác			Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Các nguồn vốn huy động khác	Tổng số (từ tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
2	Dự án...																											
...	...																											
III	Dự kiến hoàn thành sau năm 2023																											
1	Dự án...																											
2	Dự án...																											
...	...																											

Ghi chú:

⁽¹⁾- Đối với dự án xây dựng mới đã được bố trí "*Vốn thực hiện dự án" theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công*, đề nghị ghi cụ thể mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1,5 tỷ đồng (dự án bố trí 10-15 cán bộ chiến sĩ), hoặc 1,2 tỷ đồng (dự án bố trí 5-7 cán bộ chiến sĩ (thực hiện theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND tỉnh); các dự án xây dựng mới còn lại giá trị vốn ngân sách tỉnh là 75% theo tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, dự kiến phê duyệt (thực hiện theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh).

⁽²⁾- Đề xuất mức vốn ngân sách tỉnh bố trí năm 2023 phải theo tiến độ thực hiện và bảo đảm giải ngân hết 100% trong niên độ ngân sách năm 2023.

Huyện/TP/TX:

BIỂU SỐ 03 - THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐẦU TƯ PHÒNG LÀM VIỆC, NHÀ Ở DOANH TRẠI

(Các đơn vị cấp xã trong diện sáp nhập giai đoạn 2023-2030 chỉ đầu tư tạm thời trong khi chờ sắp xếp)

(Kèm theo công văn số /CV-UBND xã Quang Khải ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quang Khải)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Hiện trạng		Đề xuất bố trí phòng làm việc, nhà ở doanh trại				Ghi chú (nêu cụ thể hiện trạng trụ sở, cơ sở làm việc, nhà ở doanh trại và đề xuất giải pháp thực hiện như xây dựng nhà tiền chế...)
		Phòng làm việc (ghi số phòng và diện tích sử dụng m ²)	Phòng ở doanh trại (ghi số phòng và diện tích sử dụng m ²)	Phòng làm việc (ghi số phòng và diện tích sử dụng m ²)	Phòng ở doanh trại (ghi số phòng và diện tích sử dụng m ²)	Diện tích đất xây dựng (m ²)	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	
1	Xã/phường/thị trấn...							
2	Xã/phường/thị trấn...							
...	...							

Lưu ý:

1- Công an cấp xã chưa được đầu tư xây dựng do trong diện sáp nhập giai đoạn 2023-2030 đăng ký xây dựng nhà ở doanh trại tiền chế khoảng từ 50m² đến 70m².

2- Đối với các đơn vị dự kiến xây dựng nhà ở doanh trại đề nghị phải bố trí diện tích đất để triển khai thực hiện.